

KẾ HOẠCH
Thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Định hướng, đảm bảo việc triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ các nội dung cơ bản trong công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn địa phương. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Đảm bảo công tác quản lý thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính ở địa phương được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các Sở, ban, ngành tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

c) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc triển khai thực hiện công việc được giao.

d) Bảo đảm các điều kiện để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật xử lý vi phạm hành chính

a) Tổ chức phổ biến để nâng cao kiến thức trong cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trong lực lượng thi hành công vụ, nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính và phổ biến, giáo dục pháp luật rộng rãi trong Nhân dân để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính bằng các hình thức, nội dung phù hợp.

Trọng tâm là Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính theo lĩnh vực.

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Lập Danh mục văn bản pháp luật xử lý vi phạm hành chính đang còn hiệu lực thi hành để thông tin đến các cơ quan, đơn vị, địa phương tham khảo, áp dụng.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính

a) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về những vấn đề chung trong xử lý vi phạm hành chính

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về những vấn đề chung trong xử lý vi phạm hành chính cho công chức, viên chức trực tiếp tham mưu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp (Theo kế hoạch riêng);
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong 09 tháng đầu năm 2025.

b) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực chuyên môn

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi chức năng tham mưu về quản lý nhà nước của Sở, ngành cho công chức, viên chức trực tiếp tham mưu xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

3. Giải quyết vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

a) Giải quyết vướng mắc, khó khăn về những vấn đề chung trong xử lý vi phạm hành chính

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Giải quyết vướng mắc, khó khăn trong xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực chuyên môn

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác kiểm tra

Tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh (Theo kế hoạch riêng).
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong Quý III-IV năm 2025.

b) Công tác thanh tra

Thanh tra khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

5. Công tác báo cáo, thống kê về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo định kỳ hàng năm và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính chuyên đề, đột xuất theo Thông tư 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp (có văn bản, đề cương báo cáo cụ thể).
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

Xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

7. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; rà soát văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế; đóng góp các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

8. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung được giao chủ trì thực hiện theo Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.

2. Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với quy định chậm nhất trong tháng 02 năm 2025 và gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, có trách nhiệm tích cực phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung liên quan, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp để tổng hợp).

3. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC và TDTHPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng: Nội chính, Tổng hợp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước